※ 번역문은 민원 신청을 위한 참고용이며, 기존의 한글 서식에 한글로 작성하여 제출해야 함을 유의해주시기 바랍니다.

※ Lưu ý bản dịch chỉ mang tính chất tham khảo khi đăng ký các vụ việc dân sự; đơn phải được điền bằng tiếng Hàn theo mẫu tiếng Hàn hiện có.

■ 행정정보 공동이용 지침 [별지 제8호서식]

■ Hướng dẫn chia sẻ dữ liệu hành chính [Mẫu đính kèm số 8]

행정정보 공동이용 사전동의서

GIẤY ĐỒNG Ý VỀ VIỆC CHIA SẺ DỮ LIỆU HÀNH CHÍNH

※ 색상이 어두운 난은 대상자(법정대리인)가 작성하지 않으며, [ ]에는 해당되는 곳에 √표를 합니다.

※ Người điền đơn (Người đại diện theo pháp luật) không điền vào các ô màu tối, và đánh dấu √ vào [ ] tương ứng.

접수번호 Số tiếp nhận	접수일시 Ngày tiếp nhận
이용기관 명칭 Tên cơ quan sử dụng	
이용사무(이용목적) Công việc cần sử dụng (mục đích sử dụng)	
공동이용 행정정보 보유·이용 기간 Thời gian lưu trữ và sử dụng chung thông tin hành chính (주기적으로 정보를 조회하는 경우 조회 기간·주기 명시) (Nếu thông tin được tra cứu định kỳ thì ghi rõ thời gian và chu kỳ tra cứu)	
행정정보 공동이용을 위해 제공하는 정보 Thông tin được cung cấp để sử dụng chung thông tin hành chính	성명, 생년월일, 전화번호, 고유식별번호 Họ tên, năm, tháng, ngày sinh, số điện thoại, số định danh
공동이용 행정정보(첨부서류) Thông tin hành chính được sử dụng chung (Hồ sơ đính kèm)	

본인은 위 사무의 처리를 위하여 「전자정부법」 제36조에 따른 행정정보의 공동이용을 통하여 이용기관의 업무처리담당자가 전자적으로 본인의 공동이용 행정정보(첨부서류)를 확인하는 것에 동의합니다.

Để xử lý các công việc trên, tôi đồng ý việc cán bộ phụ trách xử lý công việc của cơ quan sử dụng kiểm tra thông tin hành chính sử dụng chung bản điện tử của tôi (hồ sơ đính kèm) thông qua sử dụng chung thông tin hành chính theo Điều 36 “Luật Chính phủ điện tử”.

※ 행정정보의 공동이용에 대하여 동의하지 아니할 경우에도 불이익은 없으며, 동의하지 아니한 경우 본인이 해당 첨부서류를 직접 제출하여야 합니다.

※ Không có bất lợi gì ngay cả khi không đồng ý với việc sử dụng chung thông tin hành chính. Nếu không đồng ý, bản thân phải trực tiếp nộp hồ sơ đính kèm có liên quan.

이용기관은 본인이 동의한 위 공동이용 행정정보를 확인하기 위해 「전자정부법 시행령」 제90조에 따라 주민등록번호, 여권번호, 운전면허의 면허번호 또는 외국인등록번호가 포함된 행정정보를 처리할 수 있습니다. 이용기관이 요청하는 경우 기재하여 주십시오.

※ Cơ quan sử dụng có thể xử lý thông tin hành chính bao gồm số chứng minh thư Hàn, số hộ chiếu, số giấy phép lái xe hoặc số đăng ký người nước ngoài theo Điều 90 của Nghị định hướng dẫn “Luật Chính phủ điện tử” để kiểm tra thông tin hành chính sử dụng chung mà người dùng đã đồng ý ở trên. Trường hợp cơ quan sử dụng yêu cầu, vui lòng điền thông tin.

(필요시 기재) [ ]주민등록번호( ) [ ]여권번호( )
[ ]운전면허의 면허번호( ) [ ]외국인등록번호( )

(Điền nếu cần) [ ] Số chứng minh thư Hàn ( ) [ ] Số hộ chiếu ( )
[ ] Số giấy phép lái xe ( ) [ ] Số đăng ký người nước ngoài ( )

년 월 일
Năm tháng ngày

대상자(본인) 성 명: (서명 또는 인)
생년월일:
전화번호:
Họ tên đối tượng (Bản thân) : (Kí tên hoặc đóng dấu)
Năm, tháng, ngày sinh:
Số điện thoại:

※ 14세 미만 아동인 경우 법정대리인의 동의가 필요합니다.(법정대리인의 동의가 필요 없는 경우에는 생략이 가능합니다.)

※ Đối với trẻ em dưới 14 tuổi phải có sự đồng ý của người đại diện theo pháp luật (Nếu không cần có sự đồng ý của người đại diện theo pháp luật thì có thể bỏ qua.)

법정대리인 성 명: (서명 또는 인)
전화번호:
Họ tên người đại diện theo pháp luật : (Kí tên hoặc đóng dấu)
Số điện thoại:

○○○○기관의 장 귀하

Kính gửi **Thủ trưởng cơ quan ○○○○**

※ 위 서식은 기관의 특성에 따라 다르게 작성할 수 있습니다.

※ Mẫu đơn trên có thể được điền khác nhau tùy thuộc vào đặc điểm của từng cơ quan.